

Bản án số: 29/2022/HSST
Ngày 07/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG – TỈNH HƯNG YÊN

Với thành phần xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Vũ Thu Giang
- Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Quốc Doanh
+ Ông Tạ Minh Tiếp
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Lan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07/6/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, Tòa án nhân dân huyện Văn Giang mở phiên tòa sơ thẩm xét xử vụ án hình sự thụ lý số 16/2022/HSST ngày 01/4/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-HS ngày 29/4/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/HSST-QĐ ngày 12/5/2022 và số 07/2022/HSST-QĐ ngày 27/5/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Hữu T** – Sinh năm: 1991

Nơi đăng ký HKTT, chỗ ở: Thôn CT 1, xã YL, huyện YĐ, tỉnh TH

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân

Bố: Lê Hữu D, sinh năm: 1965; Mẹ: Lê Thị T1, sinh năm: 1965

Gia đình có 04 anh em, bị cáo là thứ ba

Vợ: Lê Thị T2, sinh năm: 1994

Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020

Tiền án, tiền sự: Chưa có

Nhân thân: Năm 2012, bị Công an phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng.

T bị bắt tạm giam từ ngày 19/01/2022 đến ngày 28/01/2022 được áp dụng biện pháp bảo lãnh. Hiện bị cáo đang tại ngoại, theo Lệnh trích xuất, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Thanh T3, sinh năm: 1991

- Anh Hoàng Trung Ú, sinh năm: 1983

Đều có địa chỉ: Thôn B, xã PC, huyện VG, tỉnh HY.

** Tại phiên tòa, vắng mặt người làm chứng anh Hoàng Trung Ú và anh Nguyễn Thanh T3*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 01/01/2022 tại khu vực đường Thủy Nguyên Ecopark thuộc địa phận xã PC, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Văn Giang kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Lê Hữu T sinh năm 1991, HKTT: Thôn Châu T1, xã YL, huyện YĐ, tỉnh TH đang cất giữ hàng cấm; thu tại tay phải toàn bộ vật chứng bao gồm: 01 túi nilon màu đen, đựng bên trong là 05 hộp hình chữ nhật được bọc bằng giấy màu đỏ, bên trong chứa 36 vật hình trụ tròn, T khai là pháo nổ loại 36 quả. Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ của T 01 điện thoại kiểu dáng Iphone.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang đã tiến hành niêm phong các đồ vật thu giữ trên tay của T ký hiệu M1 để gửi giám định

Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang đã tiến hành niêm phong các đồ vật thu giữ trên tay của T trong hộp catton ký hiệu M1 để gửi giám định. Ngay sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang đã kiểm tra điện thoại Iphone của T, nhưng do trước khi bị bắt T đã xóa hết lịch sử tin nhắn và cuộc gọi có liên quan đến tài khoản facebook của người đàn ông bán pháo cho T. Do vậy, cơ quan điều tra không phát hiện và thu thập được thông tin có liên quan đến hành vi mua bán pháo nổ từ chiếc điện thoại của T. Cơ quan điều tra cũng khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại phòng 902 tòa A WestBay Ecopark nhưng không thu giữ được tài liệu đồ vật gì có liên quan.

Tại Kết luận giám định số 23/MT-PC09 ngày 09/1/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: *Mẫu vật trong niêm phong ghi ký hiệu M1 có tổng khối lượng là 7,1kg đều là pháo nổ, loại pháo hoa nổ.*

Quá trình điều tra, Thiện khai nhận: Lê Hữu T là công nhân xây dựng tại khu đô thị Ecopark huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên nên có thuê phòng 902 Tòa A, WestBay

thuộc địa phận xã PC, huyện Văn Giang để ở. Ngày 01/01/2022, T nảy sinh ý định mua pháo nổ để sử dụng vào dịp tết Nguyên Đán Nhâm Dần nên đã thông qua tài khoản facebook của mình là “T L” để vào mạng xã hội tìm người bán pháo nổ. T nhắn tin với một tài khoản facebook khác (không còn nhớ tên và chủ tài khoản) thì biết người này có bán pháo nổ. T hỏi mua 05 hộp pháo nổ loại pháo dân 36 quả thì người này đồng ý bán với giá 800.000đ/1 hộp. Hai bên hẹn trưa ngày 01/01/2022 sẽ gặp nhau tại đường Thủy Nguyên, Ecopark để giao pháo. Đến khoảng 11 giờ 45 phút ngày 01/01/2022, người bán pháo liên lạc gọi cho T thông qua mạng xã hội facebook và nói “Đang đứng ở gần cổng trường EDISON, đường Thủy Nguyên”. T đi bộ ra chỗ hẹn nói trên thì thấy 01 người đàn ông khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1,65m, mặc quần áo dài tay tối màu, đeo khẩu trang y tế màu xanh đang đứng đợi sẵn ở ven đường, bên cạnh có dựng một chiếc xe mô tô màu đỏ (T không nhớ biển số và các đặc điểm khác). T đoán người này chính là người bán pháo nên đã hỏi: “Anh bán pháo đây a” thì người đàn ông trả lời: “Ừ”. T hỏi tiếp: “Pháo để đâu” thì người đàn ông này trả lời: “Phía sau gốc cây bên đường” và chỉ tay về 01 gốc cây cách chỗ T khoảng 40m và bảo T ra đó để kiểm tra pháo. T đi ra vị trí nói trên thì thấy 01 túi nilon màu đen bọc 01 thùng giấy, bên trong có 05 hộp pháo dạng hình hộp. Sau khi T kiểm tra thấy đúng là pháo nổ như đã thỏa thuận, thì T quay lại đưa cho người này số tiền 4.000.000đ. Người đàn ông cầm tiền và điều khiển xe mô tô đi đâu không rõ, còn T quay lại cầm túi nilon màu đen đựng 05 hộp pháo nổ đi bộ về phòng 902 tòa A WestBay Ecopark. Khi T đi được khoảng 20m thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang kiểm tra, phát hiện, bắt giữ T, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKSVG ngày 31/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Văn Giang truy tố bị cáo Lê Hữu Th về tội “*Tàng trữ hàng cấm*” theo quy định điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, công nhận Cáo trạng và Luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang là đúng. Đồng thời bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương.

Đại diện VKSND huyện Văn Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa có quan điểm xác định sự vắng mặt của người làm chứng và người chứng kiến tại phiên tòa không ảnh hưởng tới việc xét xử, đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án. Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ chứng minh tội phạm, phân tích tính nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, hậu quả của hành vi đối với xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện VKSND đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Lê Hữu T phạm tội “*Tàng trữ hàng cấm*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Khoản 1, khoản 2 Điều 65; Xử phạt bị cáo Lê Hữu T từ 09 tháng đến 01 năm tù, nhưng cho hưởng án

treo. Thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo T cho UBND xã YL, huyện YĐ, tỉnh TH giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 5,6kg pháo hoàn lại sau giám định được niêm phong ghi ký hiệu M1 và 01 túi nilon màu đen.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone mặt sau màu vàng, loại màn hình cảm ứng, số IMEI 359173736593213, số IMEI 2: 359173737255408, trong điện thoại được lắp 1 thẻ sim điện thoại, trên sim có chữ 8984048000071721762 4G VIETTEL.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Bị cáo và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang đề nghị xét xử vắng mặt người làm chứng trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra những người này đã có đầy đủ lời khai thể hiện rõ quan điểm của mình và việc vắng mặt họ tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo bị VKSND huyện Văn Giang truy tố:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng trong vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được Cơ quan điều tra thu thập được như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản tạm giữ đồ vật và vật chứng được thu giữ; Kết luận giám định. Như vậy, đã đủ căn cứ kết luận: Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 01/01/2022, tại khu vực đường Thủy Nguyên Ecopark thuộc địa phận xã Phụng Công, huyện Văn Giang; Lê Hữu T có hành vi cất

giữ trái phép 7,1kg pháo nổ, loại pháo hoa nổ nhằm mục đích sử dụng thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang phối hợp với Công an xã PC kiểm tra, phát hiện bắt giữ.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức việc tàng trữ trái phép pháo nổ là hành vi bị nghiêm cấm, nhưng để thỏa mãn ý thích cá nhân bị cáo coi thường pháp luật cố ý thực hiện. Nên hàng vi tàng trữ trái phép 7,1 kg pháo nổ của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ hàng cấm*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự, Cáo trạng truy tố của VKSND huyện Văn Giang là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý đối với các loại chất nổ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước và có thể ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, cần áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo gây ra làm bài học giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung với mọi người.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, HĐXX sẽ xem xét áp dụng khi lượng hình để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo để bị cáo thấy được tinh thần nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[5]. Về hình phạt chính: Để đáp ứng yêu cầu phòng chống tội phạm, căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng; không thuộc những trường hợp không cho hưởng án treo nên việc bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù tại trại giam là không cần thiết, mà cho bị cáo một cơ hội để sửa chữa lỗi lầm miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền nơi bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn: các con của bị cáo còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình và bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với đối tượng bán pháo cho bị cáo T, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch, nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

[7]. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

5,6 kg pháo hoàn lại sau giám định được niêm phong dán kín ghi ký hiệu M1 là vật nhà nước cấm lưu hành, và 01 túi nilon màu đen không còn giá trị sử dụng sẽ tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone mặt sau màu vàng, loại màn hình cảm ứng, số IMEI 359173736593213, số IMEI 2: 359173737255408, trong điện thoại được lắp 1 thẻ sim điện thoại, trên sim có chữ 8984048000071721762 4G VIETTEL bị cáo sử dụng liên lạc với đối tượng bán pháo mua pháo để tàng trữ sẽ tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ:

- Điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 46 và điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Khoản 1, điểm a,c khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[2]. Tuyên bố:

Bị cáo Lê Hữu T phạm tội “*Tàng trữ hàng cấm*”.

[3]. Xử phạt:

Bị cáo Lê Hữu T 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm 06 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 07/6/2022.

Giao bị cáo cho UBND xã YL, huyện YĐ, tỉnh TH và gia đình bị cáo giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy: 5,6kg pháo hoàn lại sau giám định được niêm phong trong một hộp bìa catton dán kín ghi ký hiệu M1 và 01 túi nilon màu đen.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone mặt sau màu vàng, loại màn hình cảm ứng, bên trong điện thoại có gắn 01 sim điện thoại ghi số 8984048000071721762 4G VIETTEL

(Tình trạng, số lượng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và Biên bản làm việc ngày 05/5/2022 giữa Công an huyện Văn Giang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang)

[6]. Về án phí: Bị cáo Lê Hữu T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Vũ Thu Giang